

Số: 191/BC-BVL&BP
V/v: Báo cáo hoạt động CTCL
tháng 04/2024

Tiền Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Sở Y tế Tiền Giang.

BÁO CÁO CÔNG TÁC THÁNG 04 NĂM 2024
PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC THÁNG 05 NĂM 2024

I- THỐNG KÊ SỐ LIỆU:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện tháng 04/2024	Cộng 12 tháng /2024	% so KH	Thực hiện Tháng 4 2023
Tổng giường bệnh	GB	60	60	60	100	60
Tổng người điều trị nội trú	Người	1.872	188	647	34.56	129
Tổng lần khám bệnh	Lần	10.000	813	3079	30.79	845
Tổng ngày điều trị nội trú	Ngày	18.720	1678	5949	31.78	1674
Ngày đt bình quân 1 Bn	Ngày	10	9			9
Ngày sd giường / tháng	Ngày	26	28			28
CSSDGBệnh	Tỉ lệ	80%	90.22			90
Số bệnh nhân nghi lao thử đàm	Người	12.982	1335	4916	37.87	1323
Số bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học thu dung điều trị	Người	1.000	129	462	46.2	146
Số bệnh nhân lao phổi không có bằng chứng vi khuẩn học thu dung điều trị	Người	180	11	55	30.56	
Số bệnh nhân lao ngoài phổi không có bằng chứng vi khuẩn học thu dung điều trị	Người	350	16	92	26.3	
Số bệnh nhân lao ngoài phổi có bằng chứng vi khuẩn học thu dung điều trị	Người	10	5	6	60	
Số bệnh nhân lao phổi điều trị lại	Người	38	12	45	118.42	6
Tổng số lao phát hiện có điều trị	Người	1817	173	661	36.38	203
Tỉ lệ số bệnh nhân điều trị lành	Người	93%	186	682	96.1	166
Tỉ lệ số bệnh nhân lao phổi mới có bằng chứng vi khuẩn học âm hoá	Người	93%	133	513	91.1	117
Tổng số người xét nghiệm tầm soát HIV	Người	100	164	626	94.7	200

Lao phổi trẻ em	TE	15	0	1	6.67	1
Bệnh nhân Lao kháng thuốc	Người	65	3	25	38.46	9

II- HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG :

- Chọn lô kiểm phẩm .
- Họp lệ tuyến huyện.
- Tổng hợp báo cáo tháng, gửi Sở Y tế, Văn phòng Tây Nam Bộ, Bệnh viện Phổi Trung ương.
- Kiểm tra công tác chương trình chống lao quốc gia hàng quý tại huyện.
- Họp triển khai dự án USAID SET tại Tiền Giang

III- ĐỀ XUẤT: (nếu có)

IV- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THÁNG SAU:

- Chọn lô kiểm phẩm
- Tổng hợp báo cáo tháng, gửi Sở Y tế, Văn phòng Tây Nam Bộ, Viện lao Trung ương .
- Công tác chuyên môn tại bệnh viện.
- Tập huấn triển khai phác đồ lao kháng thuốc mới BpaLM/BpaL cho bác sĩ khám chữa bệnh lao trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
- Tập huấn xét nghiệm đờm AFB, Xpert và Truenat cho cán bộ xét nghiệm lao 11 Trung tâm y tế huyện, thị, thành phố và Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Quân Y 120, Trại giam Phước Hoà, trại giam Mỹ Phước

NGƯỜI BÁO CÁO

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mộng Thùy

Nguyễn Tấn Lộc

BÁO CÁO THÁNG 4 NĂM 2024

	BỆNH VIỆN	BV 120	BVĐK	CÁI BÈ	TX CÀI LẬY	CAI LẬY	TÂN PHƯỚC	CHÂU THÀNH	TP MỸ THO	CHỢ GẠO	GÒ CÔNG TÂY	TX GÒ CÔNG	GÒ CÔNG ĐÔNG	TÂN.P. ĐÔNG	TRAI GIAM MỸ PHƯỚC	TRAI GIAM PHƯỚC HÒA	TỔNG CỘNG
Số bệnh nhân còn lại đầu tháng			0	199	124	115	65	165	209	131	92	51	64	22	20	33	1290
Số B.nhân M(+) phát hiện có điều trị				28	7	9	5	24	18	16	4	6	9	3	0	0	129
Số B.nhân M(-)				4	1	0	1	1	3	0	1	0	0	0	0	0	11
Số B.nhân LNP không có bằng chứng vi khuẩn học phát hiện có điều trị				2	1	2	1	4	2	1	1	0	1	1	0	0	16
Số B.nhân LNP có bằng chứng vi khuẩn học phát hiện có điều trị				1	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	5
Số B.nhân LP M(+) tái trị khác				5	1	3	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	12
Tỷ lệ phát hiện BN lao trẻ em				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số lao phát hiện có điều trị				40	12	14	8	29	26	17	6	6	11	4	0	0	173
TSố B. nhân M(+) điều trị khỏi				17	7	11	10	20	19	9	5	6	8	2	0	19	133
TSố B. nhân M(-) LNP điều trị hoàn thành				9	5	4	8	8	3	3	3	2	4	0	4	0	53
TSố B. nhân M(+) ngưng điều trị				17	7	11	11	22	23	9	6	6	8	2	5	19	146
TSố B. nhân M(-), LNP ngưng điều trị				10	5	5	8	8	6	3	4	2	5	0	4	0	60
TSố B.nhân LP M(+) tái trị khác ngưng điều trị				8	1	2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	12
Tỷ lệ phát hiện BN lao trẻ em				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TSố B. nhân chết				0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2
TSố B. nhân chết do lao				0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2
T.Số B. nhân còn lại điều trị cuối tháng			0	204	123	111	54	164	206	136	88	48	62	24	11	14	1245
T.Số B.nhân nghi lao thử đàm	211	170	173	127	83	110	35	129	0	105	71	65	185	39	0	32	1335
TSố M(+) phát hiện tại tổ lao	26	4	2	3	9	0	1	14	0	2	2	4	3	1	0	0	71
Tỷ lệ phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc	3																
Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	188		Tổng số lần khám bệnh					813									
Tổng số ngày điều trị nội trú	1.678		Ngày sử dụng giường / tháng					28									
Ngày điều trị bình quân 1 bệnh nhân	9		Công suất sử dụng giường bệnh					90,22%									